

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2017/HSST

Ngày: 13 – 12 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lương Viết Khê

2. Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bền - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Vũ Thanh T**, sinh ngày: 25/10/1983 tại Đ2, Lạng Sơn;

Nơi ĐKKHKT: Khu B, thị trấn K, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở tạm trú: thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ thôi việc; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Vũ Quang T1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 20/10/2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Nguyễn Tài H** – Luật sư Văn phòng luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 20/10/2016, tại đường liên thôn M, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Đ2 bắt quả tang Lương Văn L, sinh năm 1971, trú tại: thôn M, xã Đ1, huyện Đ2 tỉnh Lạng Sơn, thu được 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giấu trong túi quần đang mặc của L. Qua giám định có trọng lượng 0,156 gam chất ma túy Methamphetamine.

Lương Văn L khai: Gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Công an vừa thu giữ là của L nhờ Dương Trọng T5, trú quán: Xóm C, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Thái Nguyên, tạm trú tại: thôn P, xã Đ3, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe máy của Vi Quốc H1 trú ở thôn N1, xã Đ3, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn đến nhà của Vũ Thanh T ở thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy với T giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đem đến ngôi nhà bỏ hoang đường T4 khu B1, thị trấn K, huyện Đ2 cùng với các bạn sử dụng một phần, còn một phần L giấu vào túi quần đang mặc trên người đem về nhà sử dụng. Trên đường về thì bị Công an phát hiện bắt giữ (BL: số 22).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ2 đã tiến hành bắt khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thanh T. Khám xét nhà ở của Vũ Thanh T ở thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn, thu được:

- 01 (một) túi vải hiệu YATEHU diện 20cm x 10cm màu đen để ở nền nhà trong phòng khách tầng 1, góc bên trái nhà cạnh cửa chính có chứa 01 (một) túi nilon diện 08cm x 06cm có chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu hồng hình tròn diện 0,5cm và dính chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon diện 08cm x 05cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá.

- 29 (hai mươi chín) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng T (BL: số 05, 22,26,27,29), Qua giám định:

Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

1- “Chất tinh thể màu trắng đựng trong phong bì thư có chữ “Tang vật thu giữ của Lương Văn L ngày 20/10/2016” là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0, 150 gam (đã trừ bì);

2- Trong phong bì có chữ “Tang vật thu giữ của Vũ Thanh T ngày 20/10/2016”:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 29 (hai mươi chín) gói nilon màu trắng, đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 98,236 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng và 23 (hai mươi ba) viên nén màu hồng đựng trong 01(một) túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 2,709 gam (đã trừ bì; BL: số 26, 34,)”.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của Vũ Thanh T như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Lương Văn L đi bộ ra thị trấn K, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy sử dụng, khi đến đoạn đường ngã 3 đường rẽ vào Bệnh viện huyện Đ2 thì gặp Vi Quốc H1, sinh năm 1984; trú tại thôn N1, xã Đ3, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy đi xe máy đến gặp L, L hỏi H1 tìm mua ma túy cho L đem về sử dụng, H1 đồng ý và điều khiển xe máy chở L đi đến ngôi nhà bỏ hoang ở khu B1, thị trấn K, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn gặp Dương Trọng T5, trú tại: C, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Thái Nguyên, đang tạm trú tại thôn P, xã Đ3, huyện Đ2 tỉnh Lạng Sơn cùng Lý Ngọc K1 trú tại K3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn đều là đối tượng nghiện chất ma túy đến tụ tập tại ngôi nhà bỏ hoang, đường T4, khu B1, thị trấn K, do trước đó, L đến nhà T mua ma túy nhưng không mua được nên khi gặp T5, L nói với T5 mua hộ ma túy về sử dụng thì T5 nhận lời và L đưa tiền cho T5 là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhờ T5 đi mua ma túy hộ L về cùng nhau sử dụng, T5 đồng ý và điều khiển xe máy của H1 đi đến nhà của Vũ Thanh T ở thôn N, xã Đ1, huyện Đ2 để mua ma túy. Khi đến nhà T, T5 dựng xe máy ở ngoài sân và đi bộ lên tầng 2, vào phòng ngủ vợ chồng T thì thấy T và Nguyễn Văn H2, trú ở thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn và Chu Đức T6, trú tại Khu B, thị trấn K, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn đang ngồi trong phòng ngủ của T ở trên tầng 2, T5 nói đến mua 01 (một) gói ma túy và đưa 300.000đ cho T, T nhận tiền và mở chiếc túi màu đen lấy từ trong túi ra 01 (một) gói ma túy đã đưa cho T5 cầm, H2 là người đến mua ma túy với T cũng có mặt ngay cạnh đó nhìn thấy T bán ma túy cho T5 (Bút lục số: 143, 145,146). Sau khi mua được ma túy, T5 đi xuống cầu thang tầng 1, ra sân và điều khiển xe đi đến ngôi nhà bỏ hoang thị trấn K, huyện Đ2 gặp L và đưa cho L gói ma túy vừa mua, L cầm lấy gói ma túy với T5 sẽ một ít ma túy trong gói ra cho vào coóng pha chế cùng H1, K1, T5 sử dụng tại nhà bỏ hoang, phần ma túy còn lại để trong gói giấu vào túi quần đang mặc trên người của L đem về nhà để sử dụng. Sau đó, L về nhà, trên đường về nhà ở thôn M, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên (BL: số 120, 126, 129,143,155).

Ngoài ra Dương Trọng T5 còn khai nhận: Khoảng 15 giờ không nhớ ngày, tháng 10/2016, T5 và Vi Quốc H1 ở thôn N1, xã Đ3, huyện Đ2 đang ngồi tại quán nước đối diện nhà nghỉ T7, H1 rủ T5 góp 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) và H1 góp 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), tổng cộng 300.000 đồng. T5 cầm tiền đi xe máy của H1 đến nhà T mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng với T, sau khi mua được ma túy, T5 điều khiển xe máy đến quán nước gặp H1 đèo H1 đến ngôi nhà bỏ hoang đường T4, thị trấn K, huyện Đ2 sử dụng.

Lý Tùng H3, sinh năm 1984, trú tại: thôn Q, xã Đ3, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn, khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2016 H3 điều khiển xe máy đến nhà Vũ Thanh T ở thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng đem về sử dụng (BL số 138).

Tại cơ quan điều tra Vũ Thanh T không thừa nhận được bán ma túy cho Dương Trọng T5, Nguyễn Văn H2, Lý Tùng H3 đem về sử dụng. Căn cứ lời khai của Dương Trọng T5, Vi Quốc H1, Lương Văn L, Lý Tùng H3, Lý Ngọc K1 là những đối tượng nghiện chất ma túy đến nhà T mua ma túy tại tầng 2, nhà ở của T, có đủ căn cứ: Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2016, Vũ Thanh T đã có hành vi bán 01 gói ma túy giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho Dương Trọng T5 đi xe máy đến ngôi nhà bỏ hoang cạnh đường T4 thuộc khu B1, thị trấn K, huyện Đ2 cùng các đối tượng T5, K1, L sử dụng ma túy tại ngôi nhà bỏ hoang, ngoài ra bị cáo T còn có hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện H3, H2, T5 nhiều lần là có căn cứ (BL số 155, 156, 160 đến 181).

Đối với các đối tượng nghiện chất ma túy Lương Văn L, Nguyễn Văn H2, Vi Quốc H1, Dương Trọng T5, Lý Ngọc K1, Lý Tùng H3 có hành vi mua ma túy với Vũ Thanh T đem về sử dụng, nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ2 đã Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo (BL: số 123, 134, 140, 150, 154, 158),

Bản Cáo trạng số 110/VKS-P1 ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo cho rằng bản thân bị Viện kiểm sát truy tố là đúng tội và không bị oan.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù giam; trả lại cho bị cáo và gia đình 02 điện thoại di động và 39.450.000đ vì không liên quan đến tội phạm, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản riêng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo nghiện ma túy nên đã tàng trữ để sử dụng và bị cáo chỉ trích ra một phần để bán lại cho bạn nghiện, vì vậy đề nghị chỉ xử phạt bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, bị cáo không nhận tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ hiện gia đình bị cáo đang phải thờ phụng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; NQ của Quốc Hội và Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với mức án 12 năm tù và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp; về tang, tài vật Luật sư cũng đồng ý theo quan điểm của vị công tố không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D yêu cầu được trả lại số tiền 39.450.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đã bị thu giữ tại nhà của vợ chồng chị, vì không liên quan đến việc mua bán ma túy của chồng chị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY

Bị cáo Vũ Thanh T trong quá trình điều tra, truy tố đều không thừa nhận hành vi bán ma túy cho các đối tượng: Dương Trọng T5, Lý Tùng H3; Nguyễn Văn H2; Không biết nguồn gốc của số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo ở đâu mà có, số ma túy đó không phải của bị cáo. Nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận bị xét xử đúng tội, không bị oan.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Tại lời khai của Chu Đức T6: Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2016, T6 đến nhà Vũ Thanh T chơi. Lúc này tại nhà của T có chị D (vợ T); Nguyễn Văn H2 và Vũ Thanh T đang ở trên tầng 2. Sau khi T6 đến được khoảng 20 – 30 phút thì Dương Trọng T5 đến. Chu Đức T6 thấy T5 lên thẳng tầng 2 và có nghe tiếng T5 nói “T ơi lấy cho một nửa” theo T6 hiểu là T5 lấy ma túy với T. Khoảng 15 phút sau thì Dương Trọng T5 ra về.

Tại các lời khai của Dương Trọng T5 đều thống nhất: Sau khi được Lương Văn L đưa cho 300.000đ để nhờ mua ma túy hộ, T5 đã đến nhà của Vũ Thanh T mua với T 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ để đem về sử dụng cùng với các đối tượng nghiện ma túy khác.

Lời khai của Lý Tùng H3: Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2016, H3 đến nhà Vũ Thanh T để mua ma túy đá với giá 200.000đ. Việc mua bán ma túy giữa T và H3 còn có sự chứng kiến của Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Ngọc D1.

Ngay sau khi bắt giữ Dương Trọng T5, cơ quan điều tra tiến hành khám xét (thể hiện tại biên bản khám xét hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20/10/2016), cửa phòng ngủ phía trước tiếp giáp cầu thang (phòng trên phòng khách tầng 1) bị khóa, sau khi phá khóa và khám xét, phát hiện: Trong ngăn tủ có 01 túi nilon màu trắng diện 09 x 13cm bên trong chứa 10 túi nilon màu trắng diện 6x3cm và 16 túi nilon màu trắng diện 2x2cm tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng. Phòng ngủ tầng 2 phía sau ngay tiếp giáp cầu thang phát hiện có 01 bao thuốc lá hiệu White Horse có chứa 01 túi nilon màu hồng diện 7x5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng diện 14x10cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá, ngoài ra còn có cân tiểu ly điện tử, coóng, lọ thủy tinh, bộ lọc. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy đó là của bị cáo và bị cáo đã lấy một số để bán lại cho Dương Trọng T5.

Như vậy, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2016, tại phòng ngủ tầng 2, nhà của Vũ Thanh T, T đã có hành vi bán 01 (một) gói ma túy giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) cho Dương Trọng T5 do Lương Văn L nhờ T5 mua hộ đem về sử dụng bị Công an bắt giữ số còn lại là 0,150 gam Methamphetamine; khám xét nơi ở của Vũ Thanh T còn thu giữ được một lượng ma túy là 100,95 gam Methamphetamine và như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng lượng ma túy là 101,100 gam Methamphetamine, do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, biết rõ việc mua bán, sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung như ý kiến của vị công tố là cần thiết.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác theo qui định của Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của bản thân nên đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; vì vậy, có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình có xuất trình tình tiết thờ cúng liệt sỹ là bác ruột của bị cáo, nhưng xét thấy việc thờ cúng hiện vẫn do bố mẹ của bị cáo đảm nhận, bị cáo chưa phải thực hiện nghĩa vụ đó, nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận ý kiến của công tố về mức án phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung, nhưng xét bị cáo không có tài sản riêng, không đảm bảo được việc thi hành án, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Bị cáo Vũ Thanh T bị Cơ quan điều tra thu giữ được ma túy, công cụ sử dụng chắt ma túy và 02 điện thoại di động, 01 khẩu súng bắn bi sắt và hộp đạn bi; số tiền 39.450.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, đối với vật chứng là ma túy và súng bắn bi sắt là chò chơi nguy hiểm, cần tiêu ly, ông có công thủy tinh, lọ thủy tinh để làm công cụ sử dụng chắt ma túy và đồ vật khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với hai chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy số tiền 39.450.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị D là do vay mượn mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị D số tiền này. Từ đó có căn cứ để chấp nhận ý kiến của luật sư và công tố về vấn đề này.

Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thanh T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Thanh T** **15** (Mười lăm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/10/2016

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì của Công an huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tang vật thu giữ của Vũ Thanh T; ngày 20/10/2016”. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã Đ1, huyện Đ2. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh S, trợ lý giám định Hoàng Đình Z và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 98,775 gam Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tang vật thu giữ của Lương Văn L ngày 20/10/2016”. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã Đ1, huyện Đ2. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh S, trợ lý giám định Hoàng Đình Z và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. (Mẫu vật đã dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) khẩu súng ngắn bắn bi sắt, dài 20cm, trong hộp tiếp đạn có 23 viên bi hình cầu điện 0,5cm.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng hồng nhãn hiệu DB - 300, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống thủy tinh (coóng) màu trắng, dài 9cm, một đầu được uốn cong.

- 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng kích thước 10cm x 10cm x 10cm có bộ lọc.

- 01 (một) túi màu đen có khóa hiệu YATEHU, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp đựng đồ màu đen viền trắng, kích thước 25cm x 16cm x 07cm, bên trong đựng 55 (năm mươi lăm) ống thủy tinh có kích thước khác nhau. Hộp cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp bìa cát tông màu xanh kích thước 18,5cm x 13cm x 4,5cm bên trong có: 09 (chín) mảnh giấy bạc, có kích thước 2,5cm x 1,5cm; 19 (mười chín) túi nilon trong suốt kích thước 4cm x 3cm; 08 (tám) miếng giấy trong vỏ bao thuốc lá kích thước gần như nhau khoảng 02cm x 02cm; 01 (một) ống nhôm màu mận chín dài 13cm, đường kính 01cm một đầu gắn thủy tinh và một đầu vát nhọn; 01 (một) miếng nhựa màu trắng hình máng, một đầu vót nhọn dài 12cm.

2- Trả lại cho bị cáo Vũ Thanh T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, số IMEI 1: 358140063906392, bên trong gắn 01 (một) sim, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, số IMEI: 013882009487998, bên trong có lắp 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng.

3- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D số tiền: 39.450.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được niêm phong trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín và nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “39.450.000đ, thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Thanh T, ngày 20/10/2016”. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L1, Hoàng Văn T7, Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn M1, Vũ Thanh T và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Văn D3 và 03 (ba) hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 39.450.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

III. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Sơn